

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN CHÍNH SÁCH NĂM 2023***(Kèm theo Văn bản số 5311/STC-GCS&TCDN ngày 05/12/2023 của Sở Tài chính)**DVT: Triệu đồng*

STT	Các nội dung, chính sách	Thực hiện 11 tháng năm 2023					Dự kiến thực hiện năm 2023	
		Dự toán	Phân bổ	Kinh phí giải ngân	Tỷ lệ giải ngân/dự toán	Tỷ lệ giải ngân/phân bổ	Kinh phí phân bổ và giải ngân	Tỷ lệ/dự toán
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.586.767</b>	<b>869.638</b>	<b>696.587</b>	<b>44%</b>	<b>80%</b>	<b>1.196.000</b>	<b>75%</b>
<b>I</b>	<b>Nhóm chính sách hỗ trợ trực tiếp (Không bao gồm hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất và đầu tư)</b>	<b>1.323.567</b>	<b>848.738</b>	<b>676.837</b>	<b>51%</b>	<b>80%</b>	<b>1.039.059</b>	<b>79%</b>
1	Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2025 theo Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	65.000	65.000	57.200	88%	88%	65.000	100%
2	Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực phát triển thị xã Hồng Lĩnh Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 06/11/2021	45.000	45.000	39.600	88%	88%	45.000	100%
3	Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 06/11/2021	150.000	150.000	132.000	88%	88%	150.000	100%
4	Chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	9.638	9.012	8.096	84%	90%	9.012	94%
5	Chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	1.320	1.320	1.320	100%	100%	1.320	100%
6	Đề án phát sóng quảng bá kênh Truyền hình Hà Tĩnh lên vệ tinh tiêu chuẩn HD theo Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 25/12/2021 của UBND tỉnh	3.150	3.150	3.150	100%	100%	3.150	100%
7	Đề án phát sóng quảng bá kênh Truyền hình Hà Tĩnh trên truyền hình kỹ thuật số mặt đất theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh	4.200	3.969	3.969	95%	100%	4.200	100%
8	Chính sách về củng cố, phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội theo Nghị quyết 98/2018/NQ-HĐND	1.289	1.224	1.224	95%	100%	1.224	95%
9	Chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban tiếp công dân tỉnh, huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh theo NQ số 199/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020	329	329	329	100%	100%	329	100%
10	Chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết 72/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017, Nghị quyết 46/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	10.000	3.455	3.455	35%	100%	3.455	35%
11	Chính sách quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019	788	788	788	100%	100%	788	100%
12	Chính sách quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014	1.018	1.018	1.018	100%	100%	1.018	100%

STT	Các nội dung, chính sách	Thực hiện 11 tháng năm 2023					Dự kiến thực hiện năm 2023	
		Dự toán	Phân bổ	Kinh phí giải ngân	Tỷ lệ giải ngân/dự toán	Tỷ lệ giải ngân/phân bổ	Kinh phí phân bổ và giải ngân	Tỷ lệ/dự toán
13	Chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	102.749	102.749	86.772	84%	84%	98.970	96%
14	Chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND các cấp theo NQ số 82/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017	62.405	60.820	57.310	92%	94%	62.405	100%
15	Chính sách tôn giáo theo Quyết định 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019; Quyết định 26/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	23.824	11.154	8.989	38%	81%	11.154	47%
16	Một số chính sách đối với GDMN, GDPT, GDTX và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh gđ 2022-2025 theo Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	22.000	16.204	15.000	68%	93%	22.000	100%
17	Một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh	222.000	90.176	48.329	22%	54%	222.000	100%
18	Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	117.000	55.957	7.764	7%	14%	52.578	45%
19	Chính sách hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	170.000	42.843	42.843	25%	100%	45.483	27%
20	Một số cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết 71/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	19.500	18.959	18.155	93%	96%	18.959	97%
21	Chính sách phát triển văn hoá, thể thao và du lịch theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	87.700	67.402	62.133	71%	92%	82.000	94%
22	Chính sách Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh HT đến năm 2025 theo Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	15.000	7.372	6.690	45%	91%	15.000	100%
23	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND	12.060	1.800	1.800	15%	100%	12.000	100%
24	Chính sách giảm nghèo và đảm bảo xã hội (bao gồm kinh phí BHYT, BHXH) theo Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND	62.900	44.787	44.787	71%	100%	48.891	78%
25	Kinh phí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 74/2022/NQ-HĐND	7.750	5.693	717	9%	13%	2.824	36%
26	Một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 15/01/2023	36.000	0	0	0%	0%	21.600	60%

STT	Các nội dung, chính sách	Thực hiện 11 tháng năm 2023					Dự kiến thực hiện năm 2023	
		Dự toán	Phân bổ	Kinh phí giải ngân	Tỷ lệ giải ngân/dự toán	Tỷ lệ giải ngân/phân bổ	Kinh phí phân bổ và giải ngân	Tỷ lệ/dự toán
27	Chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị Quyết 276/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 và Nghị Quyết 19/2021/NQ-HĐND (sửa đổi bổ sung NQ276)	20.000	4.600	4.600	23%	100%	15.000	75%
28	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	3.000	0	0	0%	0%	0	0%
29	Một số chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 và Nghị quyết 216/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; Nghị quyết 105/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	3.500	1.010	1.010	29%	100%	3.500	100%
30	Chính sách, Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Nghị quyết 56/2021/NQ-HĐND	16.500	5.000	5.000	30%	100%	5.000	30%
31	Đề án bảo đảm an ninh nông thôn, đô thị phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2026 theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/11/2021	2.500	2.500	2.500	100%	100%	2.500	100%
32	Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2026 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 06/11/2021	2.500	2.500	2.500	100%	100%	2.500	100%
33	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết 109/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	22.947	22.947	7.789	34%	34%	10.199	44%
<b>II</b>	<b>Một số chính sách hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất, nhiệm vụ đầu tư</b>	<b>263.200</b>	<b>20.900</b>	<b>19.750</b>	<b>8%</b>	<b>94%</b>	<b>156.941</b>	<b>60%</b>
1	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 (Dự toán bố trí đầu năm 29,9 tỷ đồng; trong năm phân bổ, giải ngân được 18,9 tỷ đồng; ngoài ra, trong năm được bổ sung từ nguồn vốn chi đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất 42,804 tỷ đồng)	29.900	18.900	18.900	63%	100%	18.900	63%
2	Chính sách đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND	40.000	0	0	0%	0%	40.000	100%
3	Một số cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập giai đoạn 2022-2025 theo 71/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	81.300	0	0	18%	96%	56.041	69%
4	Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại BVĐK tỉnh theo 3948/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh	20.000	0	0	0%	0%	20.000	100%
5	Đề án chuyên đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 424/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh	20.000	0	0	0%	0%	20.000	100%
6	Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp theo NQ 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	72.000	2.000	850	1%	43%	2.000	3%